ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 1

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

15 câu · Thời gian gợi ý: 25 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Hình tam giác có ít cạnh hơn hình tròn.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 2. Đếm số

Có mấy số có một chữ số lớn hơn 3?

A. 8 B. 7 C. 5 D. 6

Câu 3. Đếm tiếp, điền số còn thiếu

1, ☐, 3, 4, 5

Câu 4. Xếp theo thứ tự từ lớn đến bé

0, 8, 4, 10

A. 10, 4, 8, 0

B. 8, 10, 4, 0

C. 10, 8, 4, 0

D. 10, 8, 0, 4

Câu 5. Xếp que tính



Bạn Chi xếp các hình như bên. Bạn dùng tất cả mấy que tính?

Đáp số: .....

Câu 6. Giải toán

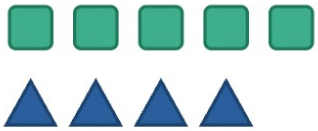
Hà có 4 viên bi. Hà có ít hơn Linh 2 viên bi. Hỏi Linh có mấy viên bi?

A. 2 B. 6 C. 7 D. 4

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

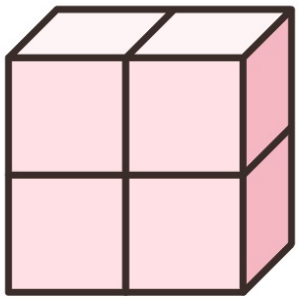
© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 7. Viết số thích hợp vào chỗ trống



☐ + 4 = 9

Câu 8. Đếm khối



Bạn Yến xếp các khối lập phương như hình. Có tất cả mấy khối lập phương?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 9. Chọn phép tính đúng

Từ 1 + 6 = 7, ta viết được phép tính nào dưới đây?

A. 7 – 6 = 1 B. 6 – 1 = 7 C. 1 – 6 = 7 D. 1 + 7 = 6

Câu 10. Đếm số

Có mấy số lớn hơn 7 và bé hơn 10?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 11. Tính

4 − 1 + 6 = ☐

Câu 12. Vị trí

Ba khối lập phương đỏ, xanh, vàng xếp chồng thành một cột. Khối xanh ở trên khối đỏ. Khối vàng ở dưới khối đỏ. Khối nào ở giữa?

A. khối vàng B. khối xanh C. khối đỏ

Câu 13. Làm cho bằng nhau



Cần bớt đi mấy hình tam giác để số hình tam giác bằng số ngôi sao?

Bài giải:

.....

.....

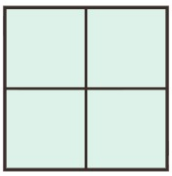
.....

Đáp số: .....

Câu 14. Mấy và mấy

10 gồm 5, 2 và ☐

Câu 15. Đếm hình



Hình bên có 2 hàng, mỗi hàng 2 ô vuông nhỏ. Có tất cả mấy hình vuông?

A. 4 B. 7 C. 5 D. 6

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T1-HK1-15-D-29137 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

Câu 1: S · Ôn tập hình học

Hình tam giác có 3 cạnh, hình tròn có 0 cạnh.

Câu 2: D. 6 · Ôn tập các số trong phạm vi 10

Các số có một chữ số là 0, 1, ..., 9 (số 10 có hai chữ số). Các số lớn hơn 3: 4, 5, 6, 7, 8, 9. Vậy có 6 số.

Câu 3: 2 · Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5

Đếm tiếp: 1, 2, 3, 4, 5. Số còn thiếu là 2.

Câu 4: C. 10, 8, 4, 0 · So sánh số

Từ lớn đến bé: 10, 8, 4, 0.

Câu 5: 7 · Lắp ghép, xếp hình

Hình tam giác cần 3 que, hình vuông cần 4 que. Đếm tiếp qua từng hình: 3, rồi thêm 4 que của hình cuối. Vậy dùng 7 que tính.

Câu 6: B. 6 · Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10

Hà có ít hơn Linh, tức là Linh có nhiều hơn Hà 2 viên. Tính: 4 + 2 = 6.

Câu 7: 5 · Phép cộng trong phạm vi 10

Hàng trên có 5 hình vuông, hàng dưới có 4 hình tam giác. Gộp lại: 5 + 4 = 9. Vậy số cần điền là 5.

Câu 8: 4 · Khối lập phương, khối hộp chữ nhật

Đếm từng cột từ trái sang phải: 2, 2 khối. Đếm tiếp qua các cột. Vậy có 4 khối lập phương.

Câu 9: A. 7 − 6 = 1 · Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10

Từ 1 + 6 = 7 viết được: 6 + 1 = 7; 7 − 1 = 6; 7 − 6 = 1. Số lớn nhất (7) luôn là kết quả phép cộng, hoặc là số bị trừ.

Câu 10: 2 · Các số 6, 7, 8, 9, 10

Các số đó là 8, 9: có 2 số. Không tính 7 và 10.

Câu 11: 9 · Phép trừ trong phạm vi 10

Tính từ trái sang phải: 4 − 1 = 3. Rồi 3 + 6 = 9.

Câu 12: C. khối đỏ · Vị trí, định hướng trong không gian

Xếp lại từ trên xuống dưới theo từng câu: trên cùng, ở giữa, dưới cùng.

Câu 13: 3 · Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

Có 6 hình tam giác và 3 ngôi sao; hàng trên nhiều hơn 3 hình, nên cần bớt 3 hình.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: **3** · Mấy và mấy

5 và 2 gộp lại được 7. 10 gồm 7 và 3.

Câu 15: **C. 5** · Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật

Có 4 hình vuông nhỏ. Ghép 4 ô nhỏ thành hình vuông to được 1 hình. Vậy có 5 hình vuông.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký